

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HSST
Ngày 14/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thúc

2. Ông Nguyễn Phi Đình

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 11/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N** (tên gọi khác: Nhỏ), sinh ngày 22/7/1990, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú và chỗ ở hiện nay: tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh, con ông Nguyễn A (đã chết) và bà Võ Thị Thanh A; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/5/2017, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

1. Anh Bùi Văn S, sinh năm 1997, vắng mặt

Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Lương Văn D, sinh năm 1987, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Tấn P, sinh năm 1959, vắng mặt.

Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 02/5/2017, Nguyễn Văn N sau khi mua 01 lon bia và 02 gói bò khô rồi ngồi nhậu trước tiệm tạm hóa của ông Nguyễn Tấn P. Trong lúc đang uống thì có 01 người thanh niên dân tộc thiểu số đi ngang qua thì Những mời vào uống bia cùng và mua thêm 01 lon bia nữa. Sau khi uống xong thì cả hai đi bộ qua Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh) ngồi ghế đá trước cổng chùa Đạt Hiếu để người thanh niên dân tộc chờ bạn đến chở về. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì có anh Bùi Văn S là người làm thuê cho cơ sở bia mộ Minh Hạnh đi bộ từ bên hông chùa đi ra và cầm điện thoại nói chuyện. Thấy vậy, N gọi anh S lại và mượn điện thoại để gọi về cho vợ mình thì anh S đồng ý. Nhưng do liên lạc không được nên N xóa số điện thoại vừa liên lạc và trả lại điện thoại cho anh S. Cùng lúc này thì thanh niên người dân tộc thiểu số có người tới chở đi, đồng thời anh S cũng nhận lại điện thoại của mình rồi đi. Tuy nhiên, ngay lập tức bị N dùng tay tóm cổ áo bắt anh S ngồi xuống ghế rồi tiếp tục hỏi mượn điện thoại để điện thoại cho bạn, anh S sợ nên lại phải cho N mượn điện thoại. Sau khi mượn điện thoại thì N tháo sim của mình để lắp vào điện thoại của anh S mục đích để lấy số nhưng sim bị rơi xuống đất nên không lắp sim được. Khi đó anh S đề nghị N trả lại điện thoại nhưng N không trả, đồng thời N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh S nên N nói với anh S là đi về nhà anh rồi anh trả cho. Những yêu cầu anh S đi trước, còn N đi sau chỉ đường cho anh S đi theo đường bên hông chùa Đạt Hiếu để vào khu vực rẫy cà phê vắng người. Trên đường đi anh S tiếp tục đòi điện thoại thì bị N đe dọa “mày có tin tao đập mày, giết mày không”. Anh S sợ nên tiếp tục đi theo chỉ dẫn của N, khi đi đến đoạn đường cách Quốc lộ 14 (đường Hồ Chí Minh) khoảng 01km, là đoạn đường vắng, xung quanh là rẫy cà phê thì N bắt anh S đứng lại và ngồi xuống, đồng thời dùng lời lẽ đe dọa anh S thì anh S lo sợ bị đánh nên anh S không dám đòi điện thoại nữa và xin N cho về thì N đồng ý. Trước khi cho anh S về thì N còn dọa “nếu mày nói với ai việc này thì tao giết”. Khi anh S đi bộ ra đường thì gặp lực lượng công an đang đi làm nhiệm vụ nên đã trình báo sự việc và đến Công an thị xã Buôn Hồ tố giác hành vi của N. Còn đối với Nguyễn Văn N, sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại di động của anh S thì về nhà ngủ, đến khoảng 12 giờ ngày 03/5/2017, N mang chiếc điện thoại này đến tiệm điện thoại Quang D tại X, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk do anh Lương Văn D là chủ và bán được 300.000 đồng, số tiền này N tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy J5, vỏ màu vàng, loại 02 sim; 01 áo khoác nam dài tay màu đen, vải dù, 01 quần Jean nam màu xanh, 01 đôi dép tông xỏ ngón màu đen; tạm giữ của Nguyễn Văn N số tiền 1.007.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định tài sản số 277/HĐGD ngày 11/5/2017 của Hội đồng giám định tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Buôn Hồ kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy J5, vỏ màu vàng, loại 02 sim tại thời điểm ngày 02/5/2017 có giá trị là 2.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định giao trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy J5, vỏ màu vàng, loại 02 sim cho anh Bùi Văn S là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Bản cáo trạng số 40/KSĐT-HS ngày 11/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo: Nguyễn Văn N về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Cưỡng đoạt tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã giao trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy J5, vỏ màu vàng, loại 02 sim cho anh Bùi Văn S là chủ sở hữu nhận sử dụng. Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải trả số tiền 300.000 đồng cho anh Lương Văn D, đây là tiền do bị cáo bán chiếc điện thoại cho anh D.

Đề nghị tuyên trả cho bị cáo các tài sản gồm: 01 áo khoác nam dài tay màu đen, vải dù, 01 quần Jean nam màu xanh, 01 đôi dép tông xỏ ngón màu đen; đối với số tiền 1.007.000 đồng tạm giữ của bị cáo cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố bị cáo về tội cưỡng đoạt tài sản.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: do ý thức coi thường pháp luật và có động cơ tư lợi cá nhân vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 02/5/2017, bị cáo đã có hành vi dùng lời nói đe dọa sẽ dùng vũ lực để uy hiếp anh Bùi Văn S để chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy J5, vỏ màu vàng, loại 02 sim trị giá 2.400.000 đồng sau đó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và năng lực điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường về quyền sở hữu về tài sản của người khác, bị cáo đã có hành vi dùng lời nói đe dọa sẽ dùng bạo lực ngay tức khắc để uy hiếp anh Bùi Văn S nhằm chiếm đoạt tài sản là chiếc điện thoại hiệu Samsung là phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại Điều 135 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm hại đến tài sản hợp pháp của anh S mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Vì vậy bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[6] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội góp phần giảm phạm phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội.

[7] Xét mức hình phạt, về xử lý vật chứng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật, nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy J5, vỏ màu vàng, loại 02 sim, đây là tài sản hợp pháp mà bị cáo đã chiếm đoạt của anh Bùi Văn S. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã xử lý giao trả cho anh Bùi Văn S là chủ sở hữu nhận sử dụng. Xét việc giao trả là đúng đắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8.2] Đối với các tài sản đã thu giữ của bị cáo gồm: 01 áo khoác nam dài tay màu đen, vải dù; 01 quần Jean nam màu xanh; 01 đôi dép tông xỏ ngón màu đen và số tiền 1.007.000 đồng. Đây là những tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo là phù hợp. Riêng đối với số tiền 1.007.000 đồng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

[8.3] Đối với số tiền 300.000 đồng mà bị cáo bán chiếc điện thoại cho anh Lương Văn D. Hiện tại bị cáo chưa bồi thường cho anh D nên cần buộc bị cáo phải trả số tiền 300.000 đồng cho anh Lương Văn D là phù hợp.

[9] Về việc anh Lương Văn D có hành vi mua chiếc điện thoại do bị cáo chiếm đoạt trái phép của anh Bùi Văn S nhưng anh D không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh D là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 11/5/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung loại Galaxy J5, vỏ màu vàng, loại 02 sim cho anh Bùi Văn S là chủ sở hữu nhận sử dụng.

Tuyên trả cho bị cáo các tài sản gồm: 01 áo khoác nam dài tay màu đen, vải dù; 01 quần Jean nam màu xanh; 01 đôi dép tông xỏ ngón màu đen và số tiền 1.007.000 đồng. Riêng đối với số tiền 1.007.000 đồng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải trả lại cho anh Lương Văn D số tiền 300.000 đồng mà bị cáo bán chiếc điện thoại.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất khi đương sự có đơn yêu cầu thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu HSVA, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Duy Đức